TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HSST
Ngày 16/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đặng Thị Minh Ngà.
Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Thu Hà và ông Đinh Đức Thành
- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Lan - Thẩm tra viên
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Trần Đức Duyện - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 124/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H. Tên gọi khác: không. Giới tính: nam.

Sinh ngày: 14/11/1996 tại thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: khu N, phường K, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: lái xe. Họ và tên bố: Nguyễn Văn H. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị X. Vợ: Trần Thị Bích N sinh năm 1997; có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2022.

- Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh" đến ngày 27/01/2024. Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: Anh Vũ Thanh S, sinh năm 1990, nơi thường trú: 22/28/109/185 phố Tôn Đức Thắng, phường A quận L, thành phố H Phòng. Anh Phạm Văn Kh, sinh năm 1996, nơi thường trú: thôn P, xã X, huyện T, thành phố H Phòng. Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1996, nơi thường trú: thôn T, xã Nam Hưng, huyện Tiên Lãng, thành phố H Phòng. Đều vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty cổ phần P; địa chỉ trụ sở: khu Dân cư số 7, phường P, thị xã K, tỉnh H Dương. Người đại diện theo theo pháp luật là ông Cao Văn T – giám đốc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 06/7/2023, Nguyễn Văn H (có giấy phép lái xe hạnh B2) điều khiển xe ô tô bán tải Nissan Navara biển kiểm soát (BKS) 34C-201.63 (xe của Công ty cổ phần P) di chuyển theo hướng từ thành phố H đi thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Khi đến đoạn đường Km 88 + 700 Quốc lộ 18, thuộc địa phận khu Tân Mai, phường Đông Mai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, do H không giữ khoảng cách an toàn, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên đã đâm vào xe mô tô Honda Airblade BKS 15B4-234.21 do anh Vũ Thanh Sơn điều

khiển, phía sau chở anh Phạm Văn Kh và anh Hoàng Văn H đang đi cùng chiều phía trước trên làn đường dành cho xe thô sơ. Hậu quả: Anh S, anh Kh và anh H đều bị thương tích, các phương tiện bị hư hỏng.

Khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông trải nhựa, thẳng và phẳng nằm trong khu dân cư. Mặt đường trải nhựa có dải phân cách cố định ở giữa chia thành 02 chiều xe chạy riêng biệt. Chiều đường Hạ Long - Uông Bí rộng 09m, chia làm 03 làn đường, tính từ giải phân cách cứng ra vỉa hè có 02 làn đường xe cơ giới rộng lần lượt là 3,7m và 3,5m; 01 làn đường dành cho xe thô sơ rộng 1,8m, giữa làn đường xe cơ giới và xe thô sơ được chia cách bằng vạch sơn nét liền, màu trắng. Phía trước hiện trường tai nạn giao thông có vạch giảm tốc độ G2.9 và biển báo đi chậm W.245a. Lấy cột mốc H7/88 làm mốc chuẩn, mép đường bên pH chiều Hạ Long - Uông Bí là mép đường chuẩn. Thời điểm khám nghiệm đã có nhiều phương tiện lưu thông qua khu vực tai nạn, xe ô tô không còn nguyên vị trí, xe mô tô còn ở nguyên vị trí sau vụ tai nạn. Các phương tiện, dấu vết ghi nhận đều có chiều hướng Hạ Long – Uông Bí, nằm trong làn đường dành cho xe thô sơ và bờ bó vỉa bên pH cụ thể như sau: Vết trượt xước diện (4x0,1)m. Điểm đầu cách mép đường chuẩn 0,4m, điểm cuối cách 0,4m. Vết trượt dài màu đen trên mặt đường diện (2x0,05)m hình vòng cung, điểm đầu cách mép đường chuẩn 0,9m, điểm cuối cách 0,65m. Vết cày xước mặt đường dài 8,1m gần như song song với mép đường chuẩn, điểm đầu cách mép đường chuẩn 0,5m, điểm cuối cách 0,5m. Xe mô tô BKS 15B4-245.21 bị đổ về bên trái nằm sát nối bờ bó vỉa bên pH chiều Hạ Long – Uông Bí, đầu xe quay về Hạ Long, tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 0,6m và 0,3m. Xe ô tô BKS 34C-201.63 nằm gần như hoàn toàn trên vỉa hè bên pH chiều Hạ Long – Uông Bí, đầu xe quay về hướng Uông Bí.

Biên bản khám phương tiện xe ô tô BKS 34C-201.63: Dấu vết tập trung ở phần đầu xe bên pH. Biên bản khám phương tiện xe mô tô BKS 15B4-245.21: Dấu vết tập trung ở khu vực phần phía sau bên trái và sườn bên trái của xe.

Bản kết luận giám định pháp y tổn thương trên cơ thể người sống số 736/KLTTCT-TTPY, ngày 22/9/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế Quảng Ninh đối với anh Phạm Văn Kh xác định: Lún xương đỉnh trái; Vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng lưng bên pH, thắt lưng pH, mặt sau cẳng tay bên pH. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 22%.

Bản kết luận giám định pháp y tổn thương trên cơ thể người sống số 737/KLTTCT-TTPY, ngày 22/9/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế Quảng Ninh đối với anh Vũ Thanh S xác định: Sẹo vết thương vùng chẩm bên trái, gãy xương bả vai pH; vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng hông bên pH, mặt sau khuỷu tay pH, mặt sau khuỷu tay trái, mặt trước gối pH, mặt trước gối trái. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%.

Bản kết luận giám định pháp y tổn thương trên cơ thể người sống số 738/KLTTCT-TTPY, ngày 22/9/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế Quảng Ninh đối với anh Hoàng Văn H xác định: Chấn thương sọ não và cột sống cổ không có di chứng thần kinh; chấn thương ngực kín tổn thương; vết sây sát biến đổi rối loạn sắc tố da vùng lưng trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 67%.

Bản kết luận định giá tài sản số 82, 83/KL-HĐĐG, ngày 17/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Quảng Yên kết luận các phụ tùng, thiết bị hư hỏng trên các phương tiện trong vụ tai nạn giao thông tại thời điểm ngày 06/7/2023 như sau: Xe ô tô BKS 34C-201.63 là 4.050.000đ (bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), xe mô tô BKS 15B4-245.21 là 6.030.000đ (sáu triệu không trăm ba mươi nghìn đồng).

Biên bản về việc kiểm tra nồng độ cồn trong hồi thở và các chất ma tuý trong nước tiểu hồi 21 giờ 25 phút và 21 giờ 35 phút cùng ngày 06/7/2023 của Nguyễn Văn H thể hiện: Nồng độ cồn trong hơi thở là 0,000mg/L khí thở và không phát hiện chất ma tuý trong nước tiểu.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Bị cáo có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 giấy cấp ngày 14/04/2022, bị cáo hợp đồng lái xe thuê cho Công ty cổ phần P. Ngày 06/7/2023 bị cáo được Công ty điều động điều khiển xe ô tô BKS: 34C-201.63 đi từ công ty đến thành phố Hạ Long, sau khi xong việc một mình bị cáo điều khiển xe về, đến khoảnh 18 giờ cùng ngày bị cáo điều khiển xe đi đến khu công nghiệp Đông Mai thị xã Quảng Yên, do không chú ý quan sát, không tập trung khi lái xe, nên khi đến sát xe của anh Sơn bị cáo giật mình, đánh lái, đã đâm vào phía sau xe mô tô do anh S điều khiển. Sau khi biết mình gây tai nạn, bị cáo cùng mọi người đưa nạn nhân là anh S, anh Kh, anh H đi cấp cứu. Thương tích của các bị hại trong vụ án là do vụ tai nạn giao thông gây ra, nguyên nhân dẫn đến tai nạn hoàn toàn là do lỗi của bị cáo. Bồi thường dân sự: bị cáo đã đến gặp anh S, anh Kh, anh H xin lỗi và đã bồi thường cho anh Vũ Thanh S, bao gồm cả tiền sửa xe số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng), anh Hoàng Văn H số tiền 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng) và anh Phạm Văn Kh số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

Bị hại là anh Vũ Thanh S, anh Hoàng Văn H và anh Phạm Văn Kh, vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình điều tra và trong đơn xử án vắng mặt, anh S, anh H anh Kh đều trình bày, bị cáo đã bồi thường cho các anh theo đúng thỏa thuận, các anh không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện của Công ty cổ phần P quá trình điều tra có quan điểm, xe tô 34C: 201.63 đăng ký tên Công ty cổ phần P, Công ty đề nghị nhận lại xe tự sửa chữa, không yêu cầu bị cáo bồi thường (bút lục 102).

Tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ngoài các các tài liệu đã phân tích và viện dẫn trên, còn có các tài liệu sau: Lời khai của các bị hại: anh Vũ Thanh S, anh Hoàng Văn Hvà anh Phạm Văn (bút lục. 123-124; 113-114; 119-120); biên bản hòa giải dân sự; giấy giao nhận tiền bồi thường giữa bị cáo và các bị hại (bút lục 127-135); hợp đồng đồng lao động giữa bị cáo và Công ty cổ phần P (bút lục 106-107), bản sao giấy đăng ký và đăng kiểm xe ô tô 34C:201.63. (bút lục 110-112).

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS-CP ngày 11/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên truy tố Nguyễn Văn H về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", theo điểm c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên trình bày luận tội bị cáo với đề nghị kết tội bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt

bị cáo Nguyễn Văn H từ 15 tháng đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; trả cho bị cáo giấy phép lái xe; bồi thường dân sự không đề cập giải quyết.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với kết luận của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo thực sự ăn năn hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Quảng Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp thống nhất, phù hợp tài liệu cơ quan điều tra thu thập đã được viện dẫn ở phần nội dung vụ án.

Đánh giá các chứng cứ trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 15 phút, ngày 06/7/2023, Nguyễn Văn H (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô BKS 34C-201.63 hướng từ thành phố Hạ Long đi thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Khi đi đến đoạn Km 88 + 700 QL18, thuộc địa phận khu Tân Mai, phường Đông Mai, thị xã Quảng Yên, do không đi đúng làn đường quy định, không giữ khoảng cách an toàn và không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên đã đâm vào xe mô tô BKS 15B4-234.21 do anh Vũ Thanh S điều khiển, phía sau chở các anh Phạm Văn Kh và Hoàng Văn H đi cùng chiều phía trước. Hậu quả: Anh S, anh Kh và anh H bị thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 101% sức khỏe, xe mô tô 15B4-245.21 bị hư hỏng trị giá 6.030.000 đồng

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn H, đã vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 13 Luật Giao thông đường bộ, vi phạm khoản 1 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải gây hậu quả làm bị thương 03 người với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể 101% sức khỏe, nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tội danh có khung hình phạt từ bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Cáo trạng truy tố bị cáo đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn khi tham gia giao thông đường bộ. Bị cáo là người đủ nhận thức biết các quy định của pháp luật về việc pH tuân thủ các quy định của Luật giao thông

đường bộ để đảm bảo an toàn cho người và phương tiện khi tham gia giao thông, nhưng với ý thức chủ quan, cẩu thả, nên đã điều khiển xe vi phạm các quy định luật giao thông đường bộ gây tai nạn, gây thiệt tổn hại sức khỏe của các bị hại tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 101%. Hành vi của bị cáo đã gây tâm lý lo lắng hoang mang cho người tham gia giao thông, gây mất trật tự trị an xã hội, vì vậy cần thiết xử lý bị cáo hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, mới đủ răn đe và giáo dục.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho anh Vũ Thanh S số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng), anh Hoàng Văn H số tiền 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng) và anh Phạm Văn Khoáng số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng), trong đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, các bị hại đều trình bày bị cáo đã bồi thường cho các anh tổng số tiền 185.000.000đồng, các anh không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, nên không đề cập giải quyết. Chủ xe ô tô BKS 34C:201.63 không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không đề cập.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo thành khẩn khai báo thái độ ăn năn hối cải, sau khi gây tai nạn đã đưa nạn nhân đi cấp cứu, đã bồi thường cho những người bị hại, cả ba người bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, lần đầu phạm tội với lỗi vô ý, nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo hưởng án treo, để bị cáo cải tạo ngoài xã hội cúng đủ để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và để bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về vật chứng: Xe ô tô BKS 34C: 201.63 và xe mô tô BKS 15B4-234.21 quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp, nên không đề cập giải quyết.

Giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Nguyễn Văn H, xác định là giấy tờ của bị cáo, trả cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[9] Xét thấy bị cáo lần đầu phạm tội, nên không cần thiết pH áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn H 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho UBND xã Kim Sơn, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh quản lý và giáo dục trong thời gian thử thách; trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Kim Sơn, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 101/2023/LCCT-HSST ngày 28/12/2023, hủy bỏ quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 105/2023/QĐ-TA ngày 28/12/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên tỉnh Quảng Ninh đối với bị cáo Nguyễn Văn H; Áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm hoãn xuất cảnh đối với bị cáo, thời hạn 45 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả cho bị cáo giấy phép lái xe hạng B2 số 220213001465 do Sở giao thông vận tải tỉnh H Dương cấp ngày 14/04/2022 mang tên Nguyễn Văn H.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Văn H pH nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, vắng mặt các bị hại, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; báo cho bị cáo Nguyễn Văn H, anh Vũ Thanh S, anh Phạm Văn Kh, anh Hoàng Văn H, Công ty cổ phần P biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, đối với bị cáo kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đối với anh Vũ Thanh S anh Phạm Văn Kh, anh Hoàng Văn H, Công ty cổ phần P kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Quảng Yên
- CQ CSĐT thị xã Quảng Yên,
- CQTHA hình sự thị xã Quảng Yên,
- Chi cục THA dân sự thị xã Quảng Yên;
- Bị cáo; bị hại; người có QL,NV liên quan;Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh; Lưu hồ sơ và VP.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đặng Thị Minh Ngà